

**KẾT LUẬN  
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ****về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện  
Nghị quyết Trung ương 7 khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn**

Tại phiên họp ngày 14-3-2014, sau khi nghe Ban Chỉ đạo Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết và ý kiến của các cơ quan có liên quan, Bộ Chính trị đã kết luận như sau :

**I- Đánh giá kết quả thực hiện**

Nghị quyết Trung ương 7 khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn có tầm chiến lược và mang tính đột phá, được triển khai thực hiện khá đồng bộ, nghiêm túc, sâu rộng; huy động được cả hệ thống chính trị và đông đảo người dân tham gia. Sau 5 năm thực hiện đã đạt được nhiều kết quả rõ rệt. Nông nghiệp, giữ được mức tăng trưởng ổn định, phát triển tương đối toàn diện, tạo nền tảng vững chắc góp phần quan trọng duy trì tăng trưởng kinh tế, ổn định chính trị, xã hội; năng suất, chất lượng nhiều loại cây trồng, vật nuôi được nâng lên, xuất khẩu liên tục tăng; trồng và bảo vệ rừng thực hiện tốt hơn; khai thác hải sản phát triển theo hướng bền vững, giảm khai thác gần bờ, đẩy mạnh khai thác xa bờ gắn với bảo vệ an ninh, chủ quyền biển, đảo; đã xuất hiện nhiều mô hình liên kết sản xuất hiệu quả dựa trên ứng dụng tốt khoa học, công nghệ. Đời sống của nông dân được cải thiện rõ rệt, tỉ lệ hộ nghèo giảm nhanh; an sinh xã hội ngày càng được bảo đảm; các điều kiện về giáo dục, y tế, văn hoá tiếp tục được cải thiện; dân chủ ở cơ sở được phát huy. Xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào quần chúng sôi nổi và tương đối đều khắp cả nước; cơ sở hạ tầng thiết yếu từng bước được nâng cấp; hệ thống chính trị cơ sở tiếp tục được củng cố, an ninh trật tự được giữ vững, vai trò lãnh đạo của Đảng ở nông thôn được tăng cường.

*Tuy nhiên*, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết cũng đã bộc lộ một số hạn chế, yếu kém. Tốc độ tăng trưởng của nông nghiệp đang có xu hướng chậm lại; sản xuất nông nghiệp chậm phát triển theo hướng hiện đại, thiếu tính bền vững; hiệu quả sản xuất, khả năng cạnh tranh của nhiều loại nông sản còn thấp, xuất khẩu nhiều mặt hàng nông sản chủ lực bị giảm; an toàn, vệ sinh thực phẩm, ô nhiễm môi trường vẫn là vấn đề bức xúc trong xã hội. Quan hệ sản xuất chậm được đổi mới, kinh tế tập thể, hợp tác xã vẫn chưa thoát khỏi tình trạng yếu kém kéo dài; quy mô sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, manh mún, chưa gắn được sản xuất với chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu. Cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông thôn chuyển dịch chậm; sự gắn kết giữa công nghiệp,

dịch vụ với sản xuất nông nghiệp thiếu chặt chẽ. Nghiên cứu, chuyên giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp chưa được coi trọng. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn chưa đáp ứng được yêu cầu. Thu nhập và mức sống của dân cư nông thôn còn thấp; tỉ lệ hộ nghèo và cận nghèo vẫn ở mức cao, giảm nghèo ở nhiều vùng kém bền vững. Tình trạng người dân bỏ ruộng, trả ruộng có xu hướng ngày một tăng. Chất lượng y tế, văn hoá, giáo dục ở nhiều nơi còn thấp. Hệ thống hạ tầng nông thôn, nhất là các vùng miền núi còn lạc hậu, chậm được cải thiện. Quản lý, sử dụng tài nguyên, đất đai, rừng, biển kém hiệu quả. Xây dựng nông thôn mới ở nhiều nơi còn mang tính hình thức, kém chất lượng; mục tiêu xây dựng nông thôn mới đến năm 2015 và 2020 khó đạt được.

*Nguyên nhân chính của những hạn chế, yếu kém trên trước hết do nhận thức về Nghị quyết Trung ương 7 khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn của cấp uỷ đảng, chính quyền ở một số nơi chưa đầy đủ, thiếu vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương; còn xem nhẹ vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn; việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chưa được thường xuyên, thiếu quyết liệt. Sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân ở nhiều nơi còn hạn chế. Quản lý nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn còn nhiều bất cập; sự phối hợp giữa các bộ, ban, ngành chức năng thiếu chặt chẽ; đầu tư của nhà nước cho nông nghiệp, nông thôn còn rất hạn chế. Một số cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông thôn thiếu tính khả thi, chậm được sửa đổi; thiếu cơ chế, chính sách để thu hút mạnh mẽ các nguồn lực xã hội, nhất là doanh nghiệp đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn; cơ cấu đầu tư có nơi chưa hợp lý, nhiều chương trình, dự án cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn còn chồng chéo, khó lồng ghép dẫn đến phân tán nguồn lực, kém hiệu quả. Đóng góp của khoa học, công nghệ vào giá trị gia tăng của các sản phẩm nông nghiệp còn thấp.*

## **II- Một số chủ trương, giải pháp chủ yếu tiếp tục thực hiện Nghị quyết đến năm 2020**

Để tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 7 khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp uỷ đảng, chính quyền, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tiếp tục quán triệt, thực hiện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết; tập trung thực hiện có hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau :

*1- Đổi mới và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết để từng cán bộ, đảng viên, các tổ chức đảng, chính quyền, các cơ quan, doanh nghiệp, đặc biệt là người đứng đầu các tổ chức, cơ quan và mọi người dân hiểu đầy đủ, sâu sắc quan điểm của Đảng và Nhà nước về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước :*

- Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mục tiêu của quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn là không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn trên cơ sở công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

- Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; coi phát triển sản xuất nông nghiệp là *then chốt*, xây dựng nông thôn mới là *căn bản*, nông dân giữ vai trò *chủ thể* trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

- Quan hệ giữa nông nghiệp - nông dân - nông thôn với phát triển công nghiệp, dịch vụ và kinh tế đô thị khu vực nông thôn là quan hệ hữu cơ nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tài nguyên, gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường, sinh thái.

- Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hoá lớn trên cơ sở tái cơ cấu ngành, cơ cấu sản phẩm gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp. Xây dựng nông thôn mới trên cơ sở thực hiện quy hoạch nông thôn mới gắn với quy hoạch nông nghiệp, đô thị. Nâng cao vai trò làm chủ của người nông dân; chú trọng xây dựng và phát triển giai cấp nông dân.

## 2- Rà soát, điều chỉnh bổ sung nâng cao chất lượng công tác quy hoạch

- Các bộ, ngành Trung ương tập trung rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể có liên quan gắn với tái cơ cấu nền nông nghiệp của cả nước; quy hoạch vùng sản xuất các loại nông sản chủ lực, hình thành các mặt hàng nông sản có thương hiệu quốc gia, quốc tế.

- Trên cơ sở yêu cầu tái cơ cấu nền nông nghiệp của cả nước và của mỗi vùng, miền, các địa phương tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch sản xuất nông nghiệp, phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới bảo đảm chất lượng, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và tập quán sinh hoạt; đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp hàng hoá lớn và hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn bảo đảm tính liên kết vùng, thống nhất với quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, vùng huyện và các quy hoạch chuyên ngành khác. Phát triển nông thôn gắn hài hoà với phát triển đô thị và quá trình đô thị hoá, bảo vệ cảnh quan môi trường.

## 3- Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn gắn với tái cơ cấu nền nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn

- Tập trung giải quyết các vấn đề cấp thiết trong sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị gia tăng, sức cạnh tranh của nông sản, ưu tiên trước hết cho các sản phẩm chủ lực. Phát triển nông nghiệp dựa trên đặc điểm, lợi thế

của mỗi vùng, miền, địa phương; xác định rõ các cây trồng, vật nuôi có lợi thế, có thị trường. Hình thành các vùng sản xuất hàng hoá tập trung, các loại nông sản chủ lực, các sản phẩm hàng hoá có thương hiệu quốc gia và quốc tế.

- Chuyển dịch hợp lý cơ cấu kinh tế nông thôn gắn với các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, xây dựng nền nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hoá quy mô lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh cao. Xây dựng các chương trình, dự án nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích đất, tăng thu nhập cho nông dân gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

- Phát triển kinh tế thuỷ sản, đặc biệt là nuôi trồng và khai thác hải sản trên các vùng biển gắn với bảo vệ an ninh, quốc phòng biển, đảo quốc gia. Tiếp tục quan tâm phát triển diêm nghiệp, có chính sách hỗ trợ người làm muối.

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng bền vững. Thực hiện nghiêm chủ trương dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên. Tăng cường đầu tư cho phát triển rừng trồng, nâng cao hiệu quả rừng sản xuất.

- Chủ động sản xuất và kiểm soát chặt chẽ tiêu chuẩn, chất lượng các sản phẩm đầu vào sản xuất nông nghiệp như giống, phân bón, thuốc trừ sâu, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi... Tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng và hiệu quả của các vùng, cơ sở sản xuất nông sản, thực phẩm an toàn, công nghệ cao. Hạn chế việc nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp trong nước sản xuất được.

- Ưu tiên phát triển mạnh công nghiệp bảo quản, chế biến, công nghiệp chế tạo máy, thiết bị nông nghiệp. Khuyến khích phát triển công nghiệp, dịch vụ sử dụng nhiều lao động và nguyên vật liệu tại chỗ ở nông thôn.

*4- Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, chú trọng nâng cao đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần của dân cư nông thôn, nhất là các vùng còn nhiều khó khăn*

- Đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tại tất cả các xã. Trên cơ sở nghiên cứu, rà soát, đánh giá lại hệ thống 19 tiêu chí nông thôn mới, vận dụng sáng tạo, linh hoạt, phù hợp điều kiện thực tế của mỗi vùng, miền, địa phương với phương châm "Nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ". Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, trong đó ưu tiên nguồn lực phát triển sản xuất, bảo đảm sinh kế cho người dân. Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là các hạ tầng thiết yếu như hệ thống cầu, cống, công trình thuỷ lợi, đê điều, giao thông nội đồng, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão, cảng cá, ưu tiên củng cố hệ thống đê và rừng ven biển, nhất là vùng đồng bằng Sông Cửu Long, đồng bằng Sông Hồng, ven biển miền Trung, đáp ứng được yêu cầu sản xuất, đời sống, hiện đại hoá và phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn.

- Tiếp tục chú trọng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, phát huy quyền làm chủ của nông dân. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khoẻ cho người dân. Ưu tiên đầu tư phát triển y tế, giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc. Phát triển hệ thống an sinh xã hội ở nông thôn; thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, chính sách dân số. Khuyến khích nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; sơ kết việc thực hiện chính sách Bảo hiểm nông nghiệp; nghiên cứu chính sách Bảo hiểm đối với nông dân, ngư dân. Phát triển văn hoá nông thôn gắn với bảo tồn văn hoá dân tộc.

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình và chính sách giảm nghèo, lồng ghép có hiệu quả các chương trình trên cùng một địa bàn. Ưu tiên, hỗ trợ hợp lý các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc có tỉ lệ hộ nghèo cao thuộc các vùng miền núi Tây Bắc, Tây Nguyên, đồng bằng Sông Cửu Long, khu vực biên giới, hải đảo, vùng bãi ngang, an toàn khu gắn với tăng cường bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng, năng lực làm việc cho người nghèo, giúp họ tự tin, chủ động vươn lên thoát nghèo bền vững và làm giàu.

- Đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện bình đẳng giới, nâng cao năng lực và vị thế cho phụ nữ; quyền được giáo dục và chăm sóc của trẻ em; chăm lo cho các đối tượng chính sách xã hội ở khu vực nông thôn.

*5- Tiếp tục đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, hợp tác xã*

- Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX và Kết luận số 56-KL/TW, ngày 21-02-2013 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể với nông cốt là hợp tác xã. Sớm hoàn thành việc chuyển đổi các hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Xây dựng và có biện pháp nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động hiệu quả ở các địa phương. Tăng cường các hình thức hợp tác, liên kết, hỗ trợ cho nông dân trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản. Có cơ chế khuyến khích mạnh mẽ, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư, phát triển vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại, gia trại phát triển.

- Quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 12-3-2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp nhằm tạo sự chuyển biến căn bản về phương thức tổ chức quản lý và quản trị doanh nghiệp. Xây dựng các công ty, doanh nghiệp nhà nước thành trung tâm liên kết sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, trung tâm kinh tế, khoa học - công nghệ và văn hoá đối với nhân dân trong vùng để hình thành các vùng sản xuất

hàng hoá tập trung, thâm canh gắn với công nghiệp chế biến và thị trường, phù hợp với quy hoạch sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp của mỗi vùng, miền, địa phương.

*6- Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản*

- Chú trọng đầu tư cho công tác nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, coi việc nghiên cứu, chuyển giao các ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản, thực phẩm là khâu đột phá đặc biệt quan trọng để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn phát triển.

- Tăng cường và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho các cơ sở nghiên cứu, dịch vụ khoa học, công nghệ của nhà nước; đổi mới cơ chế tài chính và quản lý khoa học để nâng cao hiệu quả các đề tài, dự án khoa học, khuyến khích mạnh mẽ sự tham gia của doanh nghiệp vào nghiên cứu, chuyển giao các ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ trong nông nghiệp.

- Đổi mới, nâng cao năng lực, hiệu quả của công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư trên cơ sở kết hợp hài hoà giữa sự tham gia của nhà nước và doanh nghiệp, tạo ra sự chuyển biến rõ nét trong đào tạo và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đến nông dân. Tăng cường xúc tiến thương mại để nâng cao giá trị gia tăng và tăng sức cạnh tranh của nông sản trên thị trường.

*7- Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn*

- Các quy hoạch, chiến lược, kế hoạch dạy nghề lao động nông thôn phải xuất phát từ nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và của xã hội; phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sản xuất và quy hoạch xây dựng nông thôn mới của địa phương.

- Đổi mới nội dung, chương trình, quy trình và phương pháp đào tạo cho lao động nông thôn, kết hợp hiệu quả giữa lý thuyết và thực hành. Thực hiện có hiệu quả chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới. Đa dạng hoá các phương thức, mô hình đào tạo, đẩy mạnh các hình thức liên kết, phối hợp đào tạo theo các đề án, dự án, mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả trên địa bàn và thông qua các doanh nghiệp có hợp đồng liên kết với nông dân.

- Chú trọng dạy nghề cho thanh niên nông thôn, nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động nữ, các đối tượng chính sách và lao động ở vùng đô thị hóa. Không tổ chức dạy nghề khi chưa dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập của lao động sau khi học nghề.

### 8- *Đổi mới cơ chế, chính sách, huy động đa dạng các nguồn lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn*

- Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương ban hành và hướng dẫn đầy đủ, đồng bộ các cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn đã nêu trong Nghị quyết và Chương trình hành động của Chính phủ. rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, ban hành đầy đủ, đồng bộ các cơ chế, chính sách có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nhất là chính sách đất đai, đầu tư, tài chính, tín dụng, bảo hiểm, đào tạo nghề, tạo môi trường minh bạch, thuận lợi cho nông dân phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập.

- Hoàn thiện chính sách nhằm huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp và của nông dân, đầu tư mạnh vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Mở rộng hình thức hợp tác công tư để phát triển sản xuất và xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn. Đa dạng hoá các nguồn cung cấp tín dụng, đổi mới cơ chế, thủ tục để nông dân và các đối tác kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tiếp cận tín dụng thuận lợi. Hình thành các chương trình hỗ trợ phát triển các cây, con, ngành nghề chủ lực có sức cạnh tranh cao

- Đặc biệt khuyến khích mạnh mẽ các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư phát triển vào khu vực nông nghiệp, nông thôn; có chính sách ưu đãi cao để các doanh nghiệp đầu tư vào vùng khó khăn, miền núi, hải đảo.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo vệ quỹ đất nông nghiệp, đồng thời cho phép quy hoạch sử dụng linh hoạt, có hiệu quả quỹ đất nông nghiệp và các nguồn tài nguyên khác phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

### 9- *Nâng cao năng lực của bộ máy quản lý nhà nước về nông nghiệp*

- Kiện toàn tổ chức ngành nông nghiệp, phát triển nông thôn, trước hết là các tổ chức dịch vụ công như khuyến nông, bảo vệ thực vật, thú y, quản lý chất lượng nông sản, quản lý vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ ở cơ sở trên địa bàn nông thôn.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu nhằm chủ động phòng, chống thiên tai, bão, lũ...; hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn do nước biển dâng đối với vùng ven biển.

### III- **Tổ chức thực hiện**

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương quán triệt sâu sắc các nội dung của Nghị quyết Trung ương 7 khoá X và Kết luận này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, các chương trình, dự án... thực hiện chủ

trương, chính sách của Đảng về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của từng vùng, miền, địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình tổ chức thực hiện, tạo sự chuyên biến thực sự về nhận thức và hành động trong toàn Đảng, toàn dân đối với sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Kết quả thực hiện là thước đo đánh giá năng lực, trách nhiệm của tổ chức và cá nhân người đứng đầu.

- Đảng đoàn Quốc hội chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát, bổ sung, sửa đổi các văn bản pháp luật liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn, tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ cho việc thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết và Kết luận này trên phạm vi cả nước.

- Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển. Sửa đổi, bổ sung, ban hành đồng bộ các văn bản dưới luật, các cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình và điều kiện của mỗi vùng, miền, địa phương. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện, phấn đấu đạt các chỉ tiêu của Nghị quyết ở mức cao nhất.

- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư" gắn với phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới". Mỗi đoàn thể nhân dân đăng ký thực hiện nội dung cụ thể trong chương trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Ban Kinh tế Trung ương chủ trì phối hợp với Ban cán sự đảng Chính phủ, Ban cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khoá X và Kết luận này.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ**

*Đã ký: Lê Hồng Anh*

**THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**VĂN PHÒNG**

\*

Số 1332-BS/VPTU

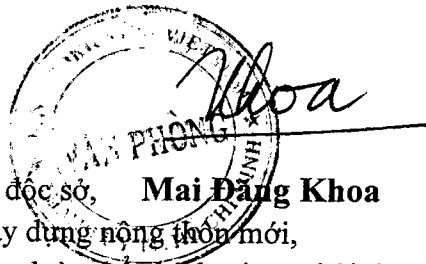
**Sao lục**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 5 năm 2014*

**K/T CHÁNH VĂN PHÒNG**  
**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Nơi nhận :**

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy,
- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố,
- Các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy,
- Các đồng chí bí thư quận ủy, huyện ủy; các đồng chí giám đốc sở,
- Thành viên Ban Chỉ đạo của Thành ủy về Chương trình xây dựng nông thôn mới,
- Các đảng đoàn : Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố; Ban Thường vụ Thành Đoàn,
- VPTU : Lãnh đạo, Phòng NCTH,
- Lưu VPTU.



**Mai Đăng Khoa**